

Số: 1773/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định miễn, giảm môn học thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-Ttg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017 cho Trường tiếp tục thực hiện thí điểm cho tới khi có Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội khóa 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-ĐHM ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định Đào tạo ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-ĐHM ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định Đào tạo môn Tin học đại cương thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Tờ trình số 307/QLĐT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ông (Bà) lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo về việc ban hành Quy định miễn, giảm môn học thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm môn học thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Ban Cơ bản, lãnh đạo các khoa và lãnh đạo các đơn vị có liên quan trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Hà

QUY ĐỊNH
Miễn, giảm môn học
thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học
hình thức đào tạo chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1773/QĐ-ĐHM ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về miễn, giảm môn học cho sinh viên Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường) bao gồm: điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục, thời gian và thẩm quyền xét miễn, giảm môn học.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên bậc đại học theo hình thức đào tạo chính quy từ khoá tuyển sinh năm 2019 trở về sau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Miễn môn học là hình thức Trường miễn học và thi (môn học được ghi “Miễn” trên bảng điểm tích lũy, sinh viên được miễn đóng học phí);

2. Giảm môn học là giảm một số học phần của môn học, sinh viên phải đóng đầy đủ học phí của môn học.

Việc xét miễn hoặc giảm môn học được thực hiện trên cơ sở kết quả học tập của sinh viên trước khi vào học tại Trường.

Điều 3. Mục đích miễn, giảm môn học

Giảm bớt một số môn học sinh viên đã hoàn thành có trong chương trình đào tạo (CTĐT) của ngành học, tạo cơ hội cho sinh viên tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian đào tạo.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC, THỜI GIAN
VÀ THẨM QUYỀN XÉT MIỄN, GIẢM MÔN HỌC

Điều 4. Điều kiện được xét miễn, giảm môn học

1. Đại học 4 năm

Sinh viên có kết quả học tập đủ các điều kiện sau đây được xét miễn môn học:

- a) Kết quả học tập ở bậc đại học và chưa hết thời gian tối đa được phép học tại Trường cũ (không phân biệt hình thức đào tạo);
- b) Điểm của môn học xin miễn phải đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- c) Số tín chỉ của môn học xin miễn phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của môn học trong CTĐT tại Trường;

Không xét miễn các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Đối với các sinh viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, Trường xét miễn các môn Lý luận chính trị và một số môn phù hợp với ngành đào tạo của sinh viên (nếu có).

2. Đại học bằng thứ hai

- a) Không phân biệt hình thức đào tạo của bằng điểm tốt nghiệp ngành thứ nhất khi xét miễn môn học.
- b) Tổng số tín chỉ được xét miễn không vượt quá 50% tổng số tín chỉ tối thiểu của CTĐT tại Trường.
- c) Điểm của môn học xét miễn phải đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.
- d) Số tín chỉ của môn học xét miễn phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của môn học trong CTĐT của ngành học tại Trường.
- đ) Đối với các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương: không giới hạn thời gian xét miễn.
- e) Đối với các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: thời gian không quá 7 năm tính từ học kỳ học của môn học đến học kỳ xét miễn.
- g) Các môn học có tên khác với tên môn học trong CTĐT tại Trường sẽ được xem xét căn cứ vào đề cương môn học do sinh viên cung cấp và số tín chỉ tối đa được xét miễn.

3. Liên thông trình độ đại học

Sinh viên được xét miễn môn học căn cứ vào chuẩn đầu ra và khối lượng học tập bậc cao đẳng.

4. Môn Giáo dục thể chất (GDTC)

a) Miễn học và thi: Sinh viên đã có chứng chỉ GDTC hoặc bằng điểm đã hoàn thành môn học GDTC có số tín chỉ đào tạo lớn hoặc bằng hơn số tín chỉ của môn GDTC trong CTĐT của Trường.

b) Giảm học phần thực hành: Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp quận, huyện và tương đương trở lên đồng thời được sự đồng ý của Trạm y tế Trường sẽ được học các nội dung thay thế phù hợp do bộ môn GDTC biên soạn nhằm tăng cường sức khỏe cho từng trường hợp cụ thể.

5. Môn Giáo dục Quốc phòng (GDQP)

a) Miễn học và thi:

- Sinh viên đã có chứng chỉ GDQP;
- Sinh viên là người nước ngoài;
- Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.

b) Giảm học phần thực hành:

- Sinh viên là tu sĩ;
- Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ của cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên cấp đồng thời được sự đồng ý của Trạm Y tế Trường.

6. Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh và ngoại ngữ 2

Thực hiện xét miễn theo quy định đào tạo Ngoại ngữ không chuyên thuộc các CTĐT trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tin học đại cương

Thực hiện xét miễn theo quy định đào tạo môn Tin học đại cương thuộc các CTĐT trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Hồ sơ xin miễn, giảm môn học

Hồ sơ xin miễn, giảm môn học gồm có:

1. Đơn xin miễn môn học hoặc đơn xin giảm học phần thực hành môn GDTC - GDQP (phát tại Phòng Quản lý Đào tạo hoặc tải về từ trang thông tin điện tử <http://www.ou.edu.vn>, chuyên trang Phòng Quản lý Đào tạo, chuyên mục Các văn bản, biểu mẫu)
2. Bảng điểm in theo từng học kỳ do cơ sở đào tạo sinh viên từng học cấp hoặc các chứng chỉ GDQP, GDTC, Ngoại ngữ, Tin học phù hợp với quy định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục xin miễn, giảm môn học

1. Sinh viên nộp hồ sơ xin miễn, giảm môn học tại Phòng Quản lý Đào tạo.
2. Phòng Quản lý Đào tạo được sự ủy quyền của Hiệu trưởng cấp Phiếu miễn, giảm các môn học cho sinh viên trong thời gian tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin miễn, giảm học lệ.

Điều 7. Thời gian nhận đơn xét miễn, giảm môn học

1. Đối với các môn học trong CTĐT và môn Tin học đại cương: Sinh viên nộp bảng điểm và chứng chỉ hợp lệ trong vòng một tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học. Trường chỉ xét miễn một lần cho toàn khóa học.
2. Đối với môn GDTC, GDQP, Ngoại ngữ không chuyên: Sinh viên nộp chứng chỉ và bảng điểm hợp lệ theo kế hoạch đào tạo năm học Trường đã ban hành.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm môn học

1. Phòng Quản lý Đào tạo xét miễn, giảm các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.
2. Khoa đào tạo xét miễn các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
3. Đối với liên thông trình độ đại học, Trường ban hành danh mục các môn học được miễn căn cứ vào chuẩn đầu ra và khối lượng học tập bậc cao đẳng theo đề xuất của Khoa.
4. Phòng Quản lý đào tạo được sự ủy quyền của Hiệu trưởng cấp cho sinh viên Phiếu miễn môn học trên cơ sở tổng hợp các môn học được miễn.

Điều 9. Quy định lưu trữ

Kết quả miễn môn học được lưu trữ đến sau 3 năm kể từ ngày sinh viên được cấp bằng.

Điều 10. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát

Phòng Thanh tra có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và giám sát các hoạt động liên quan đến công tác xét miễn, giảm môn học theo quy định hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
MỞ
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Hà